



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 03 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm ISOLABO

Medical Laboratory: ISOLABO LAB

Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần ISOLABO

Organization: ISOLABO Joint Stock Company

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học, hóa sinh

Field of medical testing: Hematology, Biochemistry

Người phụ trách/ Representative: Nguyễn Thị Diệu My
Nguyen Thi Dieu My

Số hiệu/ Code: VILAS Med 179

Chuẩn mực công nhận/ Accreditation criteria: ISO15189:2022

Hiệu lực/ Validation: từ ngày /3/2026 đến 06/9/2026

Địa chỉ/ Address: Số 101/24-101/26, đường Nguyễn Chí Thanh, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
101/24-101/26, Nguyen Chi Thanh street, An Dong Ward, Ho Chi Minh City

Địa điểm/Location: Số 101/24-101/26, đường Nguyễn Chí Thanh, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
101/24-101/26, Nguyen Chi Thanh street, An Dong Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 08.88882200

Email: hanhchinh@isolabo.vn

Website:

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 179

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Discipline of medical testing: **Biochemistry**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết thanh <i>Serum</i>	Sàng lọc trước sinh Double Test <i>Prenatal Screening Double Test</i>	Miễn dịch huỳnh quang kéo dài <i>Time-Resolved Immunofluorometric Assay</i>	QTKT 04 (2024) (Autodelfia 1235)
2.	Huyết thanh <i>Serum</i>	Sàng lọc trước sinh Triple Test <i>Prenatal Screening Triple Test</i>	Miễn dịch huỳnh quang kéo dài <i>Time-Resolved Immunofluorometric Assay</i>	QTKT 04 (2024) (Autodelfia 1235)
3.	Máu khô <i>Dried blood sample</i>	Sàng lọc sơ sinh G6PD <i>Newborn screening for G6PD</i>	Phản ứng oxy hóa khử <i>The oxidation reaction</i>	QTKT 01 (2024) (Genetic Screening Processor 2021-0010)
4.	Máu khô <i>Dried blood sample</i>	Sàng lọc sơ sinh TSH <i>Newborn screening for TSH</i>	Miễn dịch huỳnh quang kéo dài (Sandwich trực tiếp) <i>Two-site Immunofluorometric assay (direct sandwich technique)</i>	QTKT 01 (2024) (Genetic Screening Processor 2021-0010)
5.	Máu khô <i>Dried blood sample</i>	Sàng lọc sơ sinh 17OHP <i>Newborn screening for 17OHP</i>	Miễn dịch huỳnh quang kéo dài (Sandwich cạnh tranh) <i>Time-Resolved Immunofluorometric Assay (competitive reaction)</i>	QTKT 01 (2024) (Genetic Screening Processor 2021-0010)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 179

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Discipline of medical testing: **Hematology**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Mẫu máu toàn phần của thai phụ trong ống chuyên dụng cho Cf-DNA (Maternal whole blood in a specialized cf-DNA blood collection tube)	Sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPT) <i>Non-invasive prenatal testing (NIPT)</i>	Giải trình tự gen thế hệ mới <i>NGS (Next Generation Sequencing)</i>	QTKT 11 (2024) (MGI G400 và MGI 960RS)

Ghi chú/ Note:

- QTKT....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm ISOLABO cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the ISOLABO Lab that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*